

Bản án số: 101/2023/HS-PT

Ngày 14/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần, bà Nguyễn Thị Thanh Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2023/TLPT-HS ngày 05/4/2023 đối với bị cáo Bùi Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đô L, tỉnh Nghệ An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Thị H**, sinh năm 1984, tại huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Yên S, xã Hòa S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Hồ Thị H; có chồng Thái Doãn A, sinh năm 1980 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị hại bà Phan Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nợ nần trong buôn bán làm ăn nên vào ngày 06/4/2022, bị cáo Bùi Thị H đã sử dụng điện thoại di động gọi cho bà Phan Thị Th để vay tiền. Trong khi hai người trao đổi thông qua điện thoại di động thì bà Phan Thị Th nhầm tưởng người đang gọi điện vay tiền là chị Nguyễn Thị H trú tại xóm 5, xã Đông S, huyện Đô L (là bạn buôn bán ở chợ Đình với bà Phan Thị Th). Khi thấy bà

Phan Thị Th nhằm tưởng bị cáo Bùi Thị H là chị Nguyễn Thị H, hơn nữa đã nhiều lần bị cáo Bùi Thị H có vay tiền của bà Th nhưng không được nên bị cáo Bùi Thị H đã giả danh tự nhận mình là chị Nguyễn Thị H để bà Phan Thị Th tin tưởng cho bị cáo Bùi Thị H vay tiền với mục đích chiếm đoạt toàn bộ số tiền vay của bà Phan Thị Th. Khi có sự tin tưởng của bà Phan Thị Th nhằm tưởng người đang gọi điện thoại cho mình là chị Nguyễn Thị H, bị cáo Bùi Thị H nói với bà Phan Thị Th là cần vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nên bà Phan Thị Th đồng ý cho bị cáo Bùi Thị H vay tiền và nói H đến nhà lấy tiền. Nhưng bị cáo Bùi Thị H giả lấy lý do có việc đưa mẹ đi Hà Nội nên nói em gái là Nguyễn Thị V đến lấy tiền nhằm mục đích che giấu thân phận thật sự của bị cáo Bùi Thị H (trên thực tế không có người nào tên Nguyễn Thị V). Đến khoảng 19 giờ ngày 06/4/2022, bị cáo Bùi Thị H đội mũ bảo hiểm, bịt khẩu trang che kín mặt, rồi đóng giả làm em gái của chị Nguyễn Thị H đến nhà bà Phan Thị Th để lấy tiền và khi gặp bà Phan Thị Th thì bị cáo Bùi Thị H xưng tên là Nguyễn Thị V. Tại đây, bà Phan Thị Th tin tưởng và đưa cho Bùi Thị H tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và nói Bùi Thị H viết giấy vay nợ ký tên là Nguyễn Thị V rồi đưa cho bà Phan Thị Th cất giữ giấy vay nợ đó.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản lần thứ nhất chiếm đoạt của bà Phan Thị Th số tiền 50.000.000 đồng trót lọt, cùng với phương thức thủ đoạn như lần thứ nhất, liên tiếp hai ngày 18/4/2022 và ngày 25/4/2022, bị cáo Bùi Thị H đã trực tiếp hai lần đến nhà ở của bà Phan Thị Th lừa đảo chiếm đoạt của bà Phan Thị Th với tổng số tiền 80.000.000 đồng (cụ thể ngày 18/4/2022 chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng; ngày 25/4/2022 chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Nhưng sau khi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 10.000.000 đồng của ngày 25/4/2022, bà Phan Thị Th yêu cầu bị cáo Bùi Thị H (tưởng là chị Nguyễn Thị H) phải viết giấy vay nợ gộp 03 (ba) khoản vay trên với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Bị cáo Bùi Thị H đã viết giấy vay nợ ghi trong giấy vay nợ lấy tên là Nguyễn Thị H và phía cuối tờ giấy có ghi tên chồng là Nguyễn Đăng D để lừa bà Phan Thị Th làm cho bà Phan Thị Th càng tin tưởng bị cáo Bùi Thị H là chị Nguyễn Thị H, sau khi viết giấy vay nợ xong bị cáo H đưa tờ giấy vay nợ đã viết cho bà Phan Thị Th cất giữ.

Đến khoảng đầu tháng 5/2022, bà Phan Thị Th trong một lần gặp chị Nguyễn Thị H ở chợ Đình mới thuộc thị trấn Đô L, huyện Đô L thì bà Phan Thị Th đã hỏi chị Nguyễn Thị H về khoản tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) mà bà Phan Thị Th cho vay trước đó thì chị Nguyễn Thị H nói không hề biết gì về các khoản vay tiền mà bà Phan Thị Th nói đến và khẳng định không vay mượn số tiền nào của bà Phan Thị Th. Lúc này, bà Phan Thị Th phát hiện mình đã bị lừa nên bà Phan Thị Th đã gọi lại số điện thoại của bị cáo Bùi Thị H nói bị cáo H lên vay tiền tiếp với mục đích để làm rõ sự việc trên. Bị

cáo Bùi Thị H khi nghe bà Phan Thị Th gọi lên thì vẫn nghĩ là bà Phan Thị Th chưa biết sự việc nên đã lên nhà bà Phan Thị Th. Tại đây, bị cáo Bùi Thị H đã bị bà Phan Thị Th phát hiện việc bị cáo Bùi Thị H đóng giả là chị Nguyễn Thị H để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Phan Thị Th và bị cáo Bùi Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là đã đóng giả chị Nguyễn Thị H ba lần lừa đảo chiếm đoạt của bà Phan Thị Th tổng số tiền 130.000.000 đồng. Lúc này, bà Phan Thị Th yêu cầu bị cáo Bùi Thị H viết vay nợ với tên thật của mình là Bùi Thị H và có sự chứng kiến của mẹ đẻ của bị cáo Bùi Thị H là bà Hồ Thị Hồng. Số tiền sau khi chiếm đoạt được của bà Phan Thị Th, bị cáo Bùi Thị H đã chi tiêu cho cá nhân hết, nên trong quá trình điều tra không thu hồi lại được. Vào ngày 05/5/2022, bị cáo Bùi Thị H đã trực tiếp đến nhà và đưa cho bà Phan Thị Th số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Vào ngày 28/9/2022, bà Phan Thị Th đã làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo Bùi Thị H với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đô L, tỉnh Nghệ An quyết định: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2023, bị cáo Bùi Thị H kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm sóc nuôi dưỡng con cái và có điều kiện trả nợ cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Thị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Thị H làm đơn kháng cáo trong hạn luật định; nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ngày 27/6/2023, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất để xét xử vụ án, bị cáo Bùi Thị H xin hoãn phiên tòa. Ngày 14/7/2023, Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai, bị cáo Bùi Thị H vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 1

Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị H: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thấy lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng, Biên bản phiên tòa và Bản án sơ thẩm đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm nên có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Bùi Thị H dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giả không đúng sự thật tự nhận mình là chị Nguyễn Thị H (người mà bị hại Phan Thị Th có mối quan hệ quen biết trước đó) nhằm làm cho bị hại bà Phan Thị Th tin tưởng đó là sự thật nên đã nhiều lần đưa cho bị cáo vay với tổng số tiền 130.000.000 đồng với mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại bà Phan Thị Th. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bố bị cáo là thương binh. Tuy nhiên bị cáo phạm tội nhiều lần, số tiền bị cáo khắc phục cho bị hại không đáng kể. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND huyện Đô L;
- Chi cục THADS huyện Đô L;
- Công an huyện Đô L;
- CQ THAHS CA h. Đô L
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- UBND xã Hòa S, h. Đô L;
- Bị cáo;
- Lưu Hsơ, Toà hsự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ